TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Liên Chiểu, ngày 15 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦ A CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị V – Sinh năm 1971.
- Bị đơn: Ông Lương Văn L - Sinh năm 1968.

Trú tại: Tổ 51 mới (43A cũ), phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị V – Sinh năm 1971 và ông Ông Lương Văn L - Sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 51 mới (43A cũ), phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Bà Ngô Thị V và ông Lương Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 224 quyển số 01 ngày 21.12.1995 của UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị V và ông Lương Văn L cùng xác nhận có 03 con chung tên là Lương Quang V – sinh ngày 30.7.1995, Lương Ngọc L – sinh ngày 12.11.1999, Lương Ngọc T – sinh ngày 29.12.2016 và thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Ngô Thị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Lương Ngọc T – sinh ngày 29.12.2016. Ông Lương Văn L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng 02 con chung Lương Quang V – sinh ngày 30.7.1995, Lương Ngọc L – sinh ngày 12.11.1999 đã thành niên nên bà Ngô Thị V và ông Lương Văn L không đề cập giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Bà Ngô Thị V và ông Lương Văn L cùng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị V và ông Lương Văn L cùng xác nhận không có.

- Án phí HNGĐ sơ thẩm : 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Ngô Thị V tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà V đã nộp theo biên lai thu số 0000930 ngày 24.01.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Như vậy hoàn trả lại bà Ngô Thị V số tiền chênh lệch án phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Đ, h. Đ, t. Quảng Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy